



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
*(Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016)*

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
  - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: BID

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/04/2016. Đại hội đã tiến hành:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015; kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và trọng tâm hoạt động năm 2016.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và trọng tâm công tác năm 2016.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2016.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2016.
- Thông qua toàn văn Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua chủ trương thành lập Công ty con của BIDV trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư trên cơ sở mua lại phần vốn góp của Vietnam Partners tại Công ty liên doanh quản lý Quỹ đầu tư BIDV- Vietnam Partners (BVIM).

- Thông qua việc thực hiện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

- Thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

### *Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 1155/2016/NQ -ĐHĐCĐ	24/04/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2016

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT		01/02	50%	Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Trần Anh Tuấn chủ trì phiên họp.
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		02/02	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT		02/02	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT		02/02	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	1/4/2016	01/02	50%	Nghỉ hưu theo

						chế độ từ 1/4/2016
6	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		02/02	100%	
7	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		02/02	100%	
8	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		02/02	100%	
9	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		02/02	100%	
10	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	UVHĐQT	1/3/2016	01/02	50%	Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/3/2016
11	Ông Tô Ngọc Hưng	UVHĐQT		01/02	50%	Nghỉ phép
12	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		02/02	100%	
13	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT		02/02	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2016 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, thành phần HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các chỉ đạo của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2016 tập trung vào các vấn đề: Chỉ đạo hoạt động của hệ thống qua việc lấy ý kiến và thông qua HĐQT các nội dung lớn của hệ thống theo quy định; Chỉ thị định hướng hội nhập quốc tế BIDV giai đoạn 2016-2020; Chỉ đạo điều hành tăng trưởng tín dụng có hiệu quả theo nguyên tắc gắn tăng trưởng tín dụng với tăng trưởng huy động vốn; Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ; Chỉ đạo phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành; Chỉ đạo triển khai cụ thể hóa nội dung Chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2030...

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy: Các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động và quyết liệt trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc hoạch định, đăng ký kế hoạch và xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT/Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

### **3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

#### **3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản);

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Triển khai Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2016 của BIDV; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV;

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV;

- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền;

- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

#### **3.2. Ủy ban Nhân sự:**

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2016:

- Có ý kiến tư vấn đối với nội dung bổ sung nhân sự lãnh đạo cấp cao của BIDV;

- Tham mưu tư vấn đối với việc sửa đổi, bổ sung quy trình/quy định quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ;

- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

#### **3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:**

Trong 06 tháng đầu năm 2016, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã thực hiện tốt nhiệm vụ với trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, bao gồm:

- Tham mưu Chuyển đổi mô hình tổ chức của BIDV theo khuyến nghị của Tư vấn TA2 và thông lệ quốc tế;

- Tham gia ý kiến đối với Báo cáo hoàn thiện mô thức quản trị điều hành theo khuyến nghị của tư vấn và thông lệ quốc tế;

- Báo cáo cơ cấu lại cụm Chi nhánh và mô hình quản lý vùng;
- Có ý kiến đối với Đề án thành lập văn phòng 4 tại Cần Thơ.

### 3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ủy ban Công nghệ thông tin đã tham gia chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030;
- Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai kế hoạch CNTT năm 2016;
- Tham gia chỉ đạo việc triển khai, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT quan trọng của hệ thống đang thực hiện năm 2016 (Chuyển đổi hệ thống Corebanking, LOS, Trung tâm dữ liệu, ....);
- Tham gia chỉ đạo Hội đồng thẩm định các dự án CNTT thực hiện công tác thẩm định, trình phê duyệt các giai đoạn đối với công tác mua sắm và triển khai dự án CNTT;
- Tham mưu tư vấn và chỉ đạo triển khai dự án trang bị hệ thống Corebanking cho chi nhánh BIDV tại Myanmar.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2016 (chi tiết tại Phụ lục 01)

#### III. Ban kiểm soát

##### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

S T T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	17/4/2015	02/02	100%	
2	Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách	08/3/2012	02/02	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên chuyên trách	08/3/2012	02/02	100%	

##### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:



Trong 6 tháng đầu năm 2016, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã giám sát việc triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của BIDV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định, tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2016, tiến hành kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong một số lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ trọng yếu của BIDV; Báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán và đề xuất, kiến nghị gửi tới Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. Ban Điều hành đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của BIDV về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định đối với các thông tin phải công bố. Kết quả giám sát cho thấy việc công bố thông tin trên website của BIDV đã tuân thủ quy định theo yêu cầu của pháp luật.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống.

- Các cuộc họp quan trọng của Ban Kiểm soát đều có sự tham dự của đại diện Hội đồng quản trị và đại diện Ban Điều hành. Các báo cáo và kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát cũng đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

- Hội đồng quản trị cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành liên quan đến triển khai kế hoạch kinh doanh, đánh giá kết quả kinh doanh,... và một số cuộc họp khác đều có sự tham dự của Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc Thành viên Ban Kiểm soát. Trong tháng 6/2016, Hội đồng quản trị đã phê duyệt ban hành mới Quy chế phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và Ban Kiểm soát, thay thế Quy chế cũ đã không còn phù hợp, nêu rõ trách nhiệm phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị, cá nhân có liên quan,

giúp Ban Kiểm soát tiếp cận và nắm bắt đầy đủ hơn các thông tin về tình hình hoạt động của BIDV.

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

<b>STT</b>	<b>Khóa đào tạo/Hội thảo/Khảo sát đã tham gia</b>	<b>Đối tượng học</b>
1	Lãnh đạo ngân hàng tương lai <i>Thời gian: 06/06 – 18/11/2016</i>	01 Thư ký Ban điều hành.
2	Hội thảo TPP – Cơ hội, thách thức và giải pháp đối với doanh nghiệp Việt Nam. <i>Thời gian: Ngày 12/05/2016</i>	02 Ủy viên HĐQT và 03 P.TGD/ Hàm P.TGD
3	Hội thảo quốc tế về tài chính (VICIF 2016) <i>Thời gian: Ngày 09 -10/06/2016</i>	01 Hàm P.TGD.

#### **V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán**

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
  - 4.1. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (chi tiết tại Phụ lục 3)*
  - 4.2. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (chi tiết tại Phụ lục 3)*

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tô Thị Bích Nga	Chị gái - Ủy viên HĐQT độc lập Tô Quốc Hưng	0	0%	1.000	0,000029%	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC; Trường ĐTCB;
- Lưu TKHQDT; VP.

CHỦ TỊCH HĐQT







NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	55/QĐ-BIDV	08/01/2016	Phê duyệt kế hoạch mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua dữ liệu các loại danh sách phục vụ công tác phòng chống rửa tiền
2	58/QĐ-BIDV	08/01/2016	Hỗ trợ xe cứu thương tại 3 khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ năm 2016
3	65/NQ-BIDV	11/01/2016	Phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2016
4	120/QĐ-BIDV	15/01/2016	Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2016
5	141/QĐ-BIDV	18/01/2016	Phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm thẻ, vật tư thẻ năm 2016
6	166/NQ-BIDV	20/01/2016	Thành lập ban khách hàng doanh nghiệp nước ngoài
7	168/QĐ-BIDV	20/01/2016	Thành lập Ban KHDN nước ngoài
8	184/QĐ-BIDV	20/01/2016	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án triển khai mở rộng hệ thống giám sát và hỗ trợ tập trung
9	208/QĐ-BIDV	22/01/2016	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 9 - khung năng lực chuyên môn Khối quản lý rủi ro
10	212/QĐ-BIDV	22/01/2016	Ban hành quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
11	296/NQ-BIDV	01/02/2016	Thành lập văn phòng IV
12	335/QĐ-BIDV	03/02/2016	Công nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị liên doanh, hiện diện thương mại BIDV tại Hải ngoại
13	359/QĐ-BIDV	05/02/2016	Ban hành quy chế lựa chọn và phối hợp thực hiện kiểm toán độc lập
14	390/QĐ-BIDV	17/02/2016	Phê duyệt việc giao các đơn vị tiếp nhận kết quả triển khai dự án trang bị bổ sung thiết bị và phần mềm cho trung tâm xử lý
15	436/QĐ-BIDV	24/02/2016	Thành lập tổ công tác phối hợp triển khai chương trình hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch của tỉnh Lào Cai năm 2016
16	453/NQ-BIDV	25/02/2016	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2016
17	533/QĐ-BIDV	03/03/2016	Điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật tổng dự toán dự án Mua sắm mới giải pháp quản trị nhân sự tổng thể

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
18	581/QĐ-BIDV	09/03/2016	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Hà Nam
19	634/QĐ-BIDV	14/03/2016	Thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc đổi mới nâng cao quản trị rủi ro tín dụng toàn hệ thống
20	641/QĐ-BIDV	14/03/2016	Tài trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai
21	673/NQ-BIDV	16/03/2016	Thành lập chi nhánh BIDV tại Myanmar trực thuộc ngân hàng BIDV
22	713/QĐ-BIDV	17/03/2016	Tài trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai
23	733/QĐ-BIDV	18/03/2016	Phê duyệt kế hoạch triển khai mua sắm xe cứu thương năm 2016
24	761/NQ-BIDV	23/03/2016	Kế hoạch truyền thông quảng cáo thương hiệu năm 2016
25	771/NQ-BIDV	23/03/2016	Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2016
26	798/NQ-BIDV	25/03/2016	Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2016, định hướng kế hoạch lao động giai đoạn 2016- 2020
27	845/NQ-BIDV	30/03/2016	Phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 (bản Tiếng Việt); Báo cáo đảm bảo độc lập về hệ thống
28	855/QĐ-BIDV	31/03/2016	Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2016
29	927/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Nhà Bè trực thuộc BIDV
30	928/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Bình Hưng trực thuộc BIDV
31	929/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Thành Nam trực thuộc BIDV
32	930/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Sa Pa trực thuộc BIDV
33	931/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Kỳ Anh trực thuộc BIDV
34	932/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Thanh Trì trực thuộc BIDV
35	933/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Hoài Đức trực thuộc BIDV
36	934/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Gia Lâm trực thuộc BIDV
37	963/QĐ-BIDV	06/04/2016	Cử, giới thiệu nhân sự tham gia ban đại diện quỹ đầu tư Việt Nam
38	1104/QĐ-BIDV	21/04/2016	Công nhận danh hiệu đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc trong 25 năm hoạt động giai đoạn 1991-2016
39	1155/2016/NQ-ĐHDCĐ	24/04/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
40	1180/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Tân An
41	1181/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Minh Hải
42	1182/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Cửu Long

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
44	1184/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Sông Hậu
45	1185/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Rạch Giá
46	1186/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Dương Đông
47	1187/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Vị Thanh
48	1188/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Cao Lãnh
49	1189/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Châu Đốc
50	1190/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Đồng Đăng
51	1191/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Bắc Hà
52	1261/QĐ-BIDV	29/04/2016	Thành lập tổ công tác thực hiện diễn đàn hợp tác kinh tế Đài Loan- Việt Nam
53	1315/QĐ-BIDV	06/05/2016	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền số 10.3 - khung năng lực chuyên môn ban tổ chức cán bộ-khối hỗ trợ
54	1346/QĐ-BIDV	09/05/2016	Triển khai chương trình tài trợ giáo dục tại tỉnh Lào Cai
55	1347/QĐ-BIDV	09/05/2016	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
56	1360/QĐ-BIDV	10/05/2016	Tài trợ công tác an sinh xã hội tại tỉnh Bình Dương
57	1373/QĐ-BIDV	10/05/2016	Kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2016
58	1406/QĐ-BIDV	12/05/2016	Công nhận sáng kiến năm 2015
59	1422/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Hiệp Phú Sài Gòn trực thuộc BIDV
60	1423/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Thạnh trực thuộc BIDV
61	1424/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Điện Sài Gòn trực thuộc BIDV
62	1425/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Châu Thành Sài Gòn trực thuộc BIDV
63	1426/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Cát Lái Sài Gòn trực thuộc BIDV
64	1427/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Hiệp Phú Sài Gòn trực thuộc BIDV
65	1428/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Thủ Đức trực thuộc BIDV
66	1429/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Tây Sài Gòn trực thuộc BIDV
67	1430/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Thủ Thiêm trực thuộc BIDV
68	1431/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bắc Hà trực thuộc BIDV
69	1432/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội trực thuộc BIDV
70	1433/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Dung Quất trực thuộc BIDV

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
71	1542/QĐ-BIDV	24/05/2016	Tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2011- 2015
72	1564/QĐ-BIDV	24/05/2016	Tặng cờ thi đua cho tập thể đạt giải Đặc biệt chung kết hội thi tin dụng BIDV năm 2016
73	1623/NQ-BIDV	30/05/2016	Phê duyệt kế hoạch đào tạo giai đoạn 2016- 2018
74	1726/NQ-BIDV	06/06/2016	Phê duyệt tuyên bố khẩu vị rủi ro của BIDV năm 2016
75	1772/QĐ-BIDV	08/06/2016	Ban hành quy chế phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và ban kiểm soát
76	1776/QĐ-BIDV	08/06/2016	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2018 của ngân hàng TMCP BIDV
77	1909/QĐ-BIDV	20/06/2016	Thành lập Văn phòng đại diện trong nước tại TP Cần Thơ
78	2040/NQ-BIDV	30/06/2016	Phê duyệt kế hoạch bảo trì tập trung tài sản năm 2016

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>							
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT			136,643	0,004%	
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT - TGD			43,513	0,00127%	
3	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT			70,311	0,00206%	
4	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT			25,686	0,000756%	
5	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43,645	0,001281%	
6	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT			33,477	0,00098%	
7	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT			29,186	0,000859%	
8	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
9	Tô Ngọc Hưng		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
10	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT			19,438	0,00056857%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Đặng Xuân Sinh		Ủy viên HĐQT					
<b>II</b>	<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8,545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3,581	0,0001%	
<b>III</b>	<b>Thành viên Ban Điều hành</b>							
1	Phan Đức Tú		(như trên)			(như trên)		
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGĐ			35,078	0,00103%	
3	Trần Lục Lang		Phó TGĐ			267,981	0,00784%	
4	Trần Xuân Hoàng		Phó TGĐ			23,081	0,000681%	
5	Trần Phương		Phó TGĐ			21,147	0,000612%	
6	Đoàn Ánh Sáng		Phó TGĐ			269,573	0,00789%	
7	Lê Kim Hòa		Phó TGĐ			42,983	0,001266%	
8	Lê Trung Thành		Phó TGĐ			2,252	0,00007%	
9	Lê Ngọc Lâm		Phó TGĐ			723	0,00002%	
10	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2,253	0,00007%	
11	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
<b>IV</b>	<b>Các công ty con</b>							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam (BLC)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty CP Chứng khoán MHBS					0	0%	
6	Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Quốc tế tại Hồng Kông (BIDVI)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

R



**PHỤ LỤC 3: CÁC GIAO DỊCH**

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền (triệu đồng)
1	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	27.425.759
2	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản vay tại NHNN	8.834.784
3	KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại KBNN	24.711.954
4	Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	4.588.264
5	Công ty Quản lý và Khai thác tài sản	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	296
			Tiền gửi có kỳ hạn	32.500
6	Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	87.772
			Tiền gửi có kỳ hạn	1.952.670
7	Công ty Cho thuê tài chính	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	69.570
			Tiền gửi có kỳ hạn	2.068
			Tiền vay	1.209.391
			Vay thuê TC nội ngành	229.504
8	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	487.728
			Tiền gửi có kỳ hạn	200.000
9	Công ty chứng khoán MHBS	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	19.644
10	Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	1.156
			Tiền gửi có kỳ hạn	47.031
11	Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	1.460
			Tiền gửi có kỳ hạn	8.000
			Tiền vay	130.398



STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền (triệu đồng)
12	Ngân hàng liên doanh Lào Việt	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	58.952
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại LVB	40.563
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại LVB	6.124.440
13	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	94.516
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	808.633
14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	43.612
			Tiền gửi có kỳ hạn	498.000
15	Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán	35.615
			Tiền gửi có kỳ hạn	948.069
			Tiền vay	857.914

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



**PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị</b>									
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT					136643	0,004%	
1.1	Ngô Kim Lan		Vợ							
1.2	Trần Lan Phương		Con đẻ							
1.3	Trần Duy Tùng		Con đẻ							
1.4	Trần Thị Hoạn		Chị ruột							
1.5	Trần Thị Huệ		Chị ruột							
1.6	Trần Minh Anh		Anh ruột							
1.7	Trần Thị Đạt		Chị ruột							
1.8	Trần Đình Định		Anh ruột							
1.9	Trần Hoài Nam		Anh ruột							
1.10	Trần Thị Xuân Dung		Chị ruột							
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)		Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT kiêm TGD					43,513	0,0013%	
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9,284	0,0003%	
2.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
2.3	Phan Đức Thảo Nguyên		Con ruột							
2.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
2.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
2.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
2.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							
2.8	Phan Đức Tài		Em ruột					4,642	0,0001%	
3	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT					70,311	0,0021%	
3.1	Kiều Thị Huệ		Mẹ đẻ							
3.2	Đặng Thị Thu Hà		Vợ							
3.3	Trần Thị Kim Anh		Con ruột					24,554	0,0008%	
3.4	Trần Thành Linh		Con ruột					12,215	0,0004%	
3.5	Trần Anh Hải		Em ruột					5,629	0,0002%	
3.6	Trần Hưng Hà		Em ruột					8,113	0,0003%	
4	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT					25,686	0,0008%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Nguyễn Huy Do		Cha đẻ							
4.2	Ngô Thị Hoàn		Vợ							
4.3	Nguyễn Huy Tuấn		Con đẻ					1624	0,00005%	
4.4	Nguyễn Huy Tú		Con đẻ							
4.5	Nguyễn Huy Lương		Anh ruột							
4.6	Nguyễn Thị Tý		Chị ruột							
4.7	Nguyễn Thị Dân		Chị ruột							
4.8	Nguyễn Thị Bé		Chị ruột							
4.9	Nguyễn Thị Mai		Em ruột							
4.10	Nguyễn Thị Thành		Em ruột							
4.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Thành viên HĐQT							
4.12	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID)		Chủ tịch HĐQT							
4.13	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam		Phó Chủ tịch							
5	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
5.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
5.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
5.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							
5.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							
5.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
5.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
5.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
5.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
5.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
5.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
<b>6</b>	<b>Trần Thanh Vân</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>43,645</b>	<b>0,0013%</b>	
6.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
6.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
6.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
6.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14,382	0,0004%	
6.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
6.6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IDCC		Thành viên HĐQT							
6.7	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
<b>7</b>	<b>Lê Thị Kim Khuyên</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					<b>33,477</b>	<b>0,00098%</b>	
7.1	Lê Văn Ngự		Bố đẻ							
7.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
7.3	Phạm Văn Hoan		Chồng							
7.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
7.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Lê Thị Hải Yến		Chị ruột							
7.7	Lê Thị Kim Uyên		Chị ruột							
7.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột							
7.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							
7.10	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)		Chủ tịch HĐQT							
8	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT					29,186	0,0009%	
8.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng							
8.2	Đình Nam Hải		Con đẻ							
8.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ							
8.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
8.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
8.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
8.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
8.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
9	Ông Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT					19,438	0,00057%	
9.1	Nguyễn Lê Khâm		Vợ					3,293	0,0001%	
9.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
9.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							
9.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
10	<b>Ông Đặng Xuân Sinh</b>		<b>Ủy viên HĐQT</b>					0		
10.1	Nguyễn Thị Thu		Vợ							
10.2	Đặng Quang		Con đẻ							
10.3	Đặng Thị Mai		Em ruột							
10.4	Đặng Xuân Thủy		Em ruột							
10.5	Đặng Thị Vân		Em ruột							
11	<b>Tô Ngọc Hưng</b>		<b>Ủy viên HĐQT độc lập</b>							
11.1	Vũ Thị Linh Dung		Mẹ đẻ							
11.2	Trần Thị Kim Lan		Vợ							
11.3	Tô Quốc Vinh		Con đẻ							
11.4	Tô Thùy Dương		Con đẻ							
11.5	Tô Thị Việt Hằng		Chị							
11.6	Tô Thị Bích Nga		Chị					1000	0,000029%	
11.7	Tô Thị Thu Hà		Chị							
11.8	Tô Quốc Thịnh		Em							
11.9	Tô Thị Tường Vân		Em							
11.10	Tô Quốc Đạt,		Em							
11.11	Tô Thị Tuyết Khanh									

**II Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát**

1	<b>Võ Bích Hà</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>					9		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15,918	0,0005%	
1.3	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.4	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							
1.5	Võ Thị Phương		Em ruột							
1.6	CTLD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners		Ủy viên HĐQT							
1.7	Ngân hàng liên doanh VID Public		Chủ tịch HĐQT							
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3,581	0,0001%	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV		Trưởng Ban Kiểm soát							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8,545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thùy Chung		Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
<b>III</b>	<b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>									
1	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	<b>Đoàn Ánh Sáng</b>		<b>PTGD</b>					<b>269,573</b>	<b>0,0086%</b>	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Thuyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					853	0,00002%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột					62	0,000002%	
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							
2.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Ủy viên HĐQT							
2.11	Công ty lương thực Campuchia - Việt Nam (Cavifood)		Chủ tịch HĐQT							
3	<b>Trần Lạc Lang</b>		<b>PTGD</b>					<b>267,981</b>	<b>0,0078%</b>	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							
3.10	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiều Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HĐQT							
3.16	Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào – Việt (LVI)		Phó Chủ tịch HĐQT							
3.17	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							
4	<b>Quách Hùng Hiệp</b>		<b>PTGD</b>					<b>35,078</b>	<b>0,001%</b>	
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Điều		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							
4.5	Quách Thùy Trang		Con							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
4.8	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							
5	<b>Trần Xuân Hoàng</b>		<b>PTGD</b>					<b>23,081</b>	<b>0,0007%</b>	
5.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11,449	0,00033%	
5.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
5.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
5.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
5.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
5.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
5.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
5.8	Công ty CP Bất động sản vafb xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
6	<b>Trần Phương</b>		<b>PTGD</b>					<b>21,147</b>	<b>0,0006%</b>	
6.1	Trần Khanh		Cha đẻ							
6.2	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
6.3	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					5,675	0,00018%	
6.4	Trần Phương Anh		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Trần Phương Minh		Con đẻ							
6.6	Trần Hoài Phương		Em ruột							
6.7	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Giám đốc							
7	<b>Lê Kim Hòa</b>		<b>PTGD</b>					42,983	0,0014%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
7.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
7.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							
7.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
7.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
7.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
7.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
7.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
8	<b>Lê Trung Thành</b>		<b>PTGD</b>					2,252	0,000072%	
8.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
8.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
8.3	Lê Thị Kiêm Yên		Chị ruột							
8.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
8.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
8.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							
8.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
8.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
8.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
9	<b>Lê Ngọc Lâm</b>		<b>PTGD</b>					723	0,00002%	
9.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
9.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
9.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
9.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							
9.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							
9.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
9.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
9.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Thành viên HĐQT							
9.9	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Thành viên HĐQT							
10	<b>Tạ Thị Hạnh</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					2,253	0,00007%	
10.1	Tạ Văn Đảo		Bố đẻ							
10.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
10.3	Dương Xuân An		Chồng							
10.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
10.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
10.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
10.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
10.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
10.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
10.11	Tạ Thị Thanh		Chị ruột							
11	<b>Nguyễn Thị Thanh Vân</b>		<b>Giám đốc Ban Tài chính</b>							
11.1	Nguyễn Quyết		Bố đẻ							
11.2	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
11.3	Trần Nguyên Hồng		Chồng							
11.4	Trần Nguyên Vân Trang		Con đẻ							
11.5	Trần Nguyên Vân Anh		Con đẻ							
11.6	Nguyễn Văn Trường		Em ruột					1	0,0...1%	
11.7	Nguyễn Văn An		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM